

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2010

Trình độ đào tạo:	ĐẠI HỌC
Ngành:	KINH DOANH QUỐC TẾ
Chuyên ngành đào tạo:	NGOẠI THƯƠNG
Loại hình đào tạo:	CHÍNH QUI

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học những vấn đề cơ bản về kinh doanh quốc tế, kiến thức và năng lực chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh ngoại thương, với phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có sức khỏe để phát triển nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng.

1.2. Chuẩn đầu ra:

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh quốc tế phù hợp với môi trường kinh doanh toàn cầu.

- Hiểu biết về pháp luật, văn hóa và giao tiếp trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

- Kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức và thực hiện các hoạt động liên quan đến kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu trong doanh nghiệp.

- Hiểu biết về chính trị và giáo dục quốc phòng phù hợp với đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà Nước.

1.2.2. Kỹ năng

- Tư duy, phân tích và ra quyết định độc lập, sáng tạo trong môi trường kinh doanh quốc tế luôn biến động.

- Giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế với trình độ tiếng Anh tương đương TOEIC 500 hoặc tiếng Pháp DELF A2 hoặc có chứng chỉ các ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 – Khung chung châu Âu (Common European Framework – CEF).

- Hợp tác và làm việc nhóm để giải quyết các công việc trong tổ chức.

- Tổ chức, thực hiện và kiểm soát các hoạt động kinh doanh trong ngoại thương như nghiên cứu thị trường quốc tế, đàm phán, ký kết hợp đồng ngoại thương, thực hiện hoạt động thanh toán, vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa trong ngoại thương...

- Sử dụng tin học trong giải quyết công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh.

1.2.3. Thái độ và hành vi

- Tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhà Nước, nội quy, quy định của tổ chức;

- Làm việc và học tập với tinh thần kỷ luật cao.

- Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp tốt; có trách nhiệm trong công việc;

- Quan hệ tốt với cộng đồng và có tinh thần phục vụ cộng đồng

- Có tinh thần hợp tác, thân thiện và giúp đỡ người khác.

- Năng động và tự tin trong công việc; có bản lĩnh và ý chí vươn lên khẳng định bản thân, phát triển nghề nghiệp

1.3. Cơ hội nghề nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp thích hợp trong tiếp cận các vị trí công việc trong các tổ chức (doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà Nước, các tổ chức quốc tế) sau:

- Các doanh nghiệp có các hoạt động liên quan đến kinh doanh ngoại thương;
- Các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực vận tải, giao nhận hàng hóa quốc tế, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm quốc tế;
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Các cơ quan nghiên cứu và quản lý Nhà Nước về lĩnh vực ngoại thương;
- Các tổ chức quốc tế về nghiên cứu và phát triển thương mại quốc tế.

2. Thời gian đào tạo: Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT, THCN

5. Qui trình đào tạo: Hình thức tín chỉ.

6. Thang điểm: Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: (37 tín chỉ)

7.1.1 Lý luận chính trị

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	2120201	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
2	2120251	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
3	2120211	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
4	2120061	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
Tổng			10

7.1.2 Khoa học xã hội

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
5	2110042	Luật kinh tế	2
6	2110011	Pháp luật đại cương	2
7	2110051	Xã hội học	2
Tổng			6

7.1.3 Ngoại ngữ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
8	4270011	Ngoại ngữ đại cương 1	3
9	4270021	Ngoại ngữ đại cương 2	2
10	4270031	Ngoại ngữ đại cương 3	2
Tổng			7

7.1.4 Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
11	2110061	Phương pháp định lượng trong kinh tế	3
12	2150011	Tin học đại cương	3
13	3250041	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
14	3250011	Toán cao cấp 1	3
15	3250021	Toán cao cấp 2	2
Tổng			14

7.1.5 Giáo dục thể chất

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16		Giáo dục thể chất	5

7.1.6 Giáo dục quốc phòng

STT	Mã học phần	Tên học phần	
17		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: (88 tín chỉ)**7.2.1 Kiến thức cơ sở****7.2.1.1 Kiến thức cơ sở khối ngành**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
18	2130851	Kinh tế vi mô	3
19	2111221	Kinh tế vĩ mô	3
Tổng			6

7.2.1.2 Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
20	2160573	Kinh tế quốc tế	3
21	2160082	Marketing căn bản	3
22	2100012	Nguyên lý kế toán	3
23	2160922	Nhập môn kinh doanh quốc tế	3
24	2130032	Quản trị học	3
25	2130052	Quản trị tài chính	3
26	2150682	Thống kê kinh doanh	3
Tổng cộng			21

7.2.2 Kiến thức ngành chính

7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
27	2161012	Marketing quốc tế	3
28	2160933	Quản trị chiến lược toàn cầu	3
29	2160942	Quản trị đa văn hóa	3
30	2160963	Quản trị tài chính quốc tế	3
Tổng cộng			12

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
31	2160853	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	3
32	2160032	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3
33	2160983	Thanh toán trong ngoại thương	3
34	2160143	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	3
Tổng cộng			12

7.2.3 Kiến thức bổ trợ ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
35	2100022	Kế toán tài chính	3
36	2130092	Nghiên cứu Marketing	3
37	21300972	Quản trị chất lượng toàn diện	3
38	2130122	Quản trị chuỗi cung ứng	3
39	2161032	Sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ	3
40	2160992	Thương mại điện tử	3
Tổng cộng			18
<i>Chọn ít nhất 7 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau</i>			
41	2160882	Giao tiếp trong kinh doanh	2
42	2100073	Kế toán quản trị	3
43	2160263	Marketing dịch vụ	3
44	2010011	Phương pháp NCKH	2
45	2130912	Quản trị dự án	3
46	2130062	Quản trị Marketing	3
47	2161022	Quản trị quan hệ khách hàng	3
48	4270262	Tiếng Anh kinh doanh	3
49	4270223	Tiếng Anh trong ngoại thương	3

7.2.4 Đề án môn học, thực hành và hoạt động ngoại khóa

STT	Mã học phần	Nội dung	Số tín chỉ
50	2160863	Đề án môn học - Kinh doanh quốc tế	2
51		Hoạt động ngoại khóa	2 tuần

7.2.5 . Thực tập cuối khóa

STT	Mã học phần	Nội dung	Số tín chỉ
Hình Thức 1			
52	2160833	Bảo vệ báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
53		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn.	6
Hình Thức 2			
54	2160903	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp*	10

* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

7.2.6. Lộ trình học (đính kèm theo chương trình đào tạo này)

HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG